**BÀI MỞ ĐẦU**

**(NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC SÁCH NGỮ VĂN 7)**

****

1. **PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**\* MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

1. Những nội dung chính của sách ngữ văn 7.

2. Cấu trúc của sách và những bài học trong sách Ngữ văn 7.

3. Cách sử dụng cách Ngữ văn 7.

**\* NỘI DUNG BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**Phần I. Nội dung sách ngữ văn 7.**

 1. Học đọc

1.1. Đọc hiểu văn bản truyện

- Truyện ngắn và tiểu thuyết.

- Truyện khoa học viễn tưởng.

- Truyện ngụ ngôn.

1.2. Đọc hiểu văn bản thơ.

Thơ bốn chữ, năm chữ.

1.3. Đọc hiểu văn bản kí

- Tùy bút.

- Tản văn

1.4. Đọc hiểu văn bản nghị luận.

- Nghị luận văn học.

- Nghị luận xã hội.

1.5. Đọc hiểu văn bản thông tin.

1.6. Thực hành tiếng Việt.

- Từ vựng.

- Ngữ pháp.

- Hoạt động giao tiếp.

- Sự phát triển của ngôn ngữ.

1. Học viết

Các kiểu văn bản sau:

- Tự sự.

- Biểu cảm.

- Nghị luận.

- Thuyết minh.

- Nhật dụng.

1. Học nói và nghe.

- Nói.

- Nghe.

- Nói nghe tương tác.

**Phần II. Cấu trúc của sách ngữ văn 7**

Ngoài bài mở đầu, chương trình Ngữ văn 7 gồm có 10 bài học chính.

**\* Thời lượng thực hiện: 2 tiết - HKGD**

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà; tích cực, chủ động trong tìm hiểu bài học. [1]

- Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ để đạt hiệu quả cao trong quá trình làm việc nhóm và trình bày sản phẩm. [2]

**1.2. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và văn học**

- Nhận biết được một số nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6 [3].

- Biết được cấu trúc và nội dung môn Ngữ văn [4].

- Nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân [5].

- Thực hiện được các mẫu đọc sách. [6]

- Đánh giá hiệu quả làm việc của các thành viên [7].

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân [8]

- Nhân ái: Biết xúc động trước những hình ảnh đẹp, nhân vật hay trong một cuốn sách [9].

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Thiết bị dạy học: Phiếu học tập, tranh ảnh, sơ đồ tư duy,Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, giáo án, giấy A0, phiếu học tập.

- Học liệu: tri thức cơ bản về cuốn sách, viết: Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách.

**III. Thực hiện tiết dạy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiết theo PPCT | Dự kiến nội dung | Ngày dạy |
| 7 | 7 |
| 1 | **Đọc, Viết** |  |  |
| 2 | **Nói nghe và phần còn lại** |  |  |

**IV. TỖ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG.**

**Nội dung 1.**

**\* Bước 1. GV giao nhiệm vụ:**

? Sau khi đã làm quen với chương trình ngữ văn 6 trong năm học trước, em cảm nhận được gì về môn Ngữ văn? Qua đó em đã biết gì, chưa biết gì và cần biết những gì trong chương trình Ngữ văn 7?

**\* Bước 2. HS trả lời các câu hỏi bằng cảm xúc chân thật của cá nhân mình (vài ba học sinh chia sẻ)**

**\* Bước 3. Cùng chia sẻ.**

**\* Bước 4. GV chốt kiến thức:**

**Nội dung 2: Nội dung sách Ngữ văn 7**

1. **Mục tiêu**: Chia sẻ suy nghĩ về chương trình Ngữ văn 7
2. **Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**Phiều học tập số 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Những điều em đã biếtvề SGK Ngữ văn 7(K) | Những điều em mong đợi học được ở SGK Ngữ văn 7(W) | Những điều học được (Cuối tiết học sẽ điền cột này) (L) |
| .... | .... | .... |

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

**? HS hoàn thiện bảng sau: Phiếu học tập số 1: Bảng KWL**

 Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ bằng cách hoàn thiện phiếu học tập số 1.

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả trước lớp, những nhóm khác lắng nghe và bổ sung thông tin (nếu cần)

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**=> GV dẫn vào bài:** Các em thân mến! Vậy là các em đã kết thúc một chặng mới và chính thức bước sang một giai đoạn tiếp theo- một hành trình sẽ có nhiều khó khăn, thử thách hơn nhưng cũng đầy thú vị đang chờ đón các em ở phía trước. Các em sẽ được tìm hiểu cũng như khám phá nhiều thể loại văn học hơn, nhiều kĩ năng hơn mà chúng ta cũng sẽ ứng dụng nhiều trong cuộc sống. Để có được điều đó chương trình Ngữ văn 7 sẽ phần nào trang bị kiến thức nền tảng cho các em. Vậy chúng ta cùng nhau tìm hiểu xem chương trình Ngữ văn 7 sẽ đem lại cho các em những điều thú vị, mới mẻ gì ở phía trước nhé !

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Nội dung I. Học đọc**

1. **Mục tiêu**: Học sinh nắm được nội dung chương trình Ngữ văn 7
2. **Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.
3. **Hoàn thành phiếu học tập số 2,: Tìm hiểu nội dung I. Đọc**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** | **Nhóm 5** |
| **Nội dung****tìm hiểu** | Đọc hiểu văn bản truyện, tiểu thuyết | Đọc hiểu văn bản thơ | Đọc hiểu văn bản kí | Đọc hiểu văn bản nghị luận | Đọc hiểu văn bản thông tin |
| **Câu hỏi tìmhiểu** | Thống kê các văn bản , nội dung của các văn bản trong từng thể loại. |

1. **Bốn nội dung lớn về sách tiếng Việt Ngữ văn 7 là gì?**
2. **Hệ thống bài tập trong sách Ngữ văn 7 có những loại cơ bản nào?**
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thể loại** | **Các văn bản tìm hiểu** |
| Các văn bản truyện | - Cácvăn bản truyện, tiêu thuyết: Người đàn ông cô độc giữa rừng (Trích: Đất rừng Phương Nam - Đoàn Giỏi), Dọc đường xứ Nghệ (Trich Búp sen xanh -Sơn Tùng), Buổi học cuối cùng (An-phông- xơ Đô đê), Bố của Xi-mông,- Các văn bản thể loại khoa học viễn tưởng: Bạch tuộc, Chất làm gì? Nhật trình Sol 6, Một trăm dặm dưới mặt đất.- Các văn bản truyện ngụ ngôn: Ếch ngồi đáy giếng, Đẽo cày giữa đường, Bụng và Răng, Miệng, Tay, Chân; Thầy bói xem voi... |
| Các văn bản thơ | Mẹ, Ông đồ, Tiếng gà trưa, Một mình trong mưa, Những canh buồm, Mẹ và quả, Rồi ngày mai con đi. |
| Các văn bản kí | Cây tre Việt Nam, Trưa tha hương, Người ngồi đợi trươc hiên nhà, Tiếng chim trong thành phố. |
| Các văn bản nghị luận | - Đất rừng phương Nam, Tiếng gà trưa, Sức hấp dẫn của “Hai vạn dặm dưới đáy biển”, Ông đồ.- Tinh thần yêu nước của nhân dân ta, Đức tính giản dị của Bác Hồ, Tượng đài vĩ đại nhất, Sự giàu đẹp của Tiếng Việt. |
| Các văn bản thông tin | - Ca Huế, Hội thi thổi cơm, Những net đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang, Trò chơi dân gian của người Khme Nam Bộ.- Ghe xuồng Nam Bộ, Phương tiện vận chuyên của các dân tộc thiểu số ngày xưa, Tổng kiểm soát phương tiện giao thông,  |

1. **Bốn nội dung lớn về sách tiếng Việt Ngữ văn 7 gồm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu** |
| Từ vựng | Thành ngữ và tục ngữ, Thuật ngữ; Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt; Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh. |
| Ngữ pháp | Số từ, phó từ; Các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu; Công dụng của dấu chấm lửng. |
| Hoạt động giao tiếp | Biện pháp tu từ nói quá, nói giảm-nói tránh; Liên kết và mạch lạc của văn bản; Kiểu văn bản và thể loại. |
| Sự phát triển của ngôn ngữ | Ngôn ngữ các vùng miền; Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. |

1. **Hệ thống bài tập trong sách Ngữ văn 7 có những loại cơ bản:**

- Bài tập nhận biết các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt.

VD: Bài tập nhận biết các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm-nói tránh.

- Bài tập phân tích tác dụng của các hiện tượng và đơn vị tiếng Việt.

VD: Bài tập phân tích tác dụng của các biện pháp nghệ thuật nói quá, nói giảm-nói tránh trong tác phẩm văn học và đời sống…

- Bài tập tạo lập đơn vị tiếng Việt.

VD: Bài tập viết đoạn văn có chứa các biện pháp nghệ thuật nói quá, nói giảm - nói tránh…

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

 Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ bằng cách hoàn thiện phiếu học tập số 2.

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả trước lớp, những nhóm khác lắng nghe và bổ sung thông tin (nếu cần)

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**Nội dung 2 :Học Viết**

1. **Mục tiêu**:Rèn luyện kĩ năng viết văn bản theo 4 bước: chuẩn bị; tìm ý và lập dàn ý; viết; kiểm tra và chỉnh sửa những nội dung phù hợp theo từng kiểu văn bản.
2. **Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.
3. Sách Ngữ văn 7 rèn luyện cho em viết những kiểu văn bản nào? Nội dung cụ thể của những kiểu văn bản đó là gì?
4. Những yêu cầu về quy trình và kiểu văn bản nào tiếp tục được rèn luyện ở lớp 7?

**c, Sản phẩm dự kiến**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiểu văn bản** | **Nội dung cụ thể** |
| Tự sự | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, có sử dụng các yếu tố miêu tả. |
| Biểu cảm | - Bước đầu biết làm bài thơ 4 chữ, 5 chữ; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc 1 bài thơ.- Biểu cảm về con người hoặc sự việc. |
| Nghị luận | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (nghị luận xã hội), phân tích đặc điểm nhân vật (nghị luận văn học). |
| Thuyết minh | Thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi. |
| Nhật dụng | Viết bản tường trình. |

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

 Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ bằng cách hoàn thiện phiếu học tập số 2.

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả trước lớp, những nhóm khác lắng nghe và bổ sung thông tin (nếu cần)

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

1. **Mục tiêu: [1, 2,, 3, 5]**
2. **Nội dung hoạt động**
3. Em hãy cho biết các thể loại văn học được học trong chương trình Ngữ văn 7?
4. Phần tiếng Việt học những nội dung nào?
5. **Sản phẩm dự kiến**
6. Em hãy cho biết các thể loại văn học được học trong chương trình Ngữ văn 7?

- Văn bản truyện.

- Văn bản thơ.

- Văn bản kí.

- Văn bản nghị luận.

- Văn bản thông tin.

1. Phần tiếng Việt học những nội dung nào?

- Từ vựng.

- Ngữ pháp.

- Hoạt động giao tiếp.

- Sự phát triển của ngôn ngữ.

**\* Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau**

Chuẩn bị tiếp phần viết**:** lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách

**Tiết 2.**

**Hoạt động 1: Khởi động.**

1. **Mục tiêu: Tạo sự hứng khởi cho học sinh.**
2. **Nội dung bài học.**

? Theo em, kĩ năng nói và nghe có quan trọng trong hoạt động giao tiếp hằng ngày của con người không? Vì sao?

Hs suy nghĩ, trả lời.

Gv nhận xét, bổ sung và góp ý.

Gv dẫn vào bài.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Nội dung III:Hoạt động nói và nghe.**

1. **Mục tiêu: Rèn kĩ năng nói và nghe.**
2. **Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 4.
3. Các nội dung rèn luyện kĩ năng nói và nghe.
4. So với các yêu cầu về kĩ năng nói và nghe, em còn có những hạn chế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Nội dung cụ thể** |
| Nói  |  |
| Nghe |  |
| Nói nghe tương tác |  |

1. **Sản phẩm dự kiến:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Nội dung cụ thể** |
| Nói  | - Trình bày ý kiến về một vấn đề về đời sống.- Kể lại một truyện ngụ ngôn.- Giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi. |
| Nghe | Tóm tắt nội dung trình bày của người khác. |
| Nói nghe tương tác | - Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.- Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. |

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

 Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ bằng cách hoàn thiện phiếu học tập số 2.

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả trước lớp, những nhóm khác lắng nghe và bổ sung thông tin (nếu cần)

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**Nội dung 4: IV.Cấu trúc của sách Ngữ văn 7.**

1. **Mục tiêu: HS nắm được cấu trúc của sách Ngữ văn 7.**
2. **Nội dung hoạt động:**Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 5.
3. Mỗi bài học trong sách Ngữ văn 7 có những phần chính nào? Những nhiệm vụ mà HS làm ở lớp và ở nhà là gì?
4. Theo em, tại sao cần biết cấu trúc sách trước khi học?

|  |  |
| --- | --- |
| Các phần của bài học | Nhiệm vụ của học sinh |
| Yêu cầu cần đạt |  |
| Kiến thức ngữ văn |  |
| Đọc  |  |
| Viết  |  |
| Nói và nghe |  |
| Tự đánh giá |  |
| Hướng dẫn tự học |  |

1. **Sản phẩm dự kiến**

|  |  |
| --- | --- |
| Các phần của bài học | Nhiệm vụ của học sinh |
| Yêu cầu cần đạt | - Đọc trước khi học để có định hướng đúng.- Đọc sau khi học để tự đánh giá. |
| Kiến thức ngữ văn | - Đọc trước khi học để có kiến thức làm căn cứ thực hành- Vận dụng trong quá trình thực hành. |
| Đọc - Đọc hiểu văn bản+Tên văn bản.+Chuẩn bị+ Đọc hiểu.- Thực hành tiếng Việt.- Thực hành đọc hiểu. | - Đọc hiểu thông tin về thể loại, bối cảnh, tác giả, tác phẩm…- Đọc trực tiếp tác phẩm, các câu gợi ý ở bên phải, chú thích ở chân trang.- Trả lời câu hỏi đọc hiểu.- Làm bài tập thực hành tiếng Việt. |
| Viết - Định hướng.- Thực hành. | - Đọc định hướng viết.- Làm các bài tập thực hành viết. |
| Nói và nghe.- Định hướng.- Thực hành. | - Đọc định hướng nói và nghe.- Làm các bài tập thực hành nói và nghe. |
| Tự đánh giá | Tự đánh giá kết quả đọc hiểu và viết thông qua phần đọc và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận về 1 văn học tương tự văn bản đã học. |
| Hướng dẫn tự học | - Đọc mở rộng theo gợi ý.- Thu thập tư liệu liên quan đến bài học. |

**Hoạt động 3. Luyện tập**

1. Mục tiêu [1,2, 3]
2. Nội dung
3. Trình bày nội dung cụ thể của các kĩ năng nghe, nói và nghe nói tương tác?
4. Nhiệm vụ của học sinh là gì trong phần đọc, viết, nói và nghe.
5. Sản phẩm dự kiến
6. Nội dung cụ thể của các kĩ năng nghe, nói và nghe nói tương tác:

- Nói: + Trình bày ý kiến về một vấn đề về đời sống.

+ Kể lại một truyện ngụ ngôn.

+ Giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

- Nghe: Tóm tắt nội dung trình bày của người khác.

- Nói nghe tương tác:

+ Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

+ Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi.

1. Nhiệm vụ của học sinh là gì trong phần đọc, viết, nói và nghe là:

**- Đọc:**

+ Đọc hiểu thông tin về thể loại, bối cảnh, tác giả, tác phẩm…

+ Đọc trực tiếp tác phẩm, các câu gợi ý ở bên phải, chú thích ở chân trang.

+ Trả lời câu hỏi đọc hiểu.

+ Làm bài tập thực hành tiếng Việt.

- Nói và nghe:

+ Đọc định hướng nói và nghe.

+ Làm các bài tập thực hành nói và nghe.

- Viết:

+ Đọc định hướng viết.

+ Làm các bài tập thực hành viết.

1. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ

 Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ bằng cách hoàn thiện phiếu học tập số 2.

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả trước lớp, những nhóm khác lắng nghe và bổ sung thông tin (nếu cần)

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**Hoạt động 4: Vận dụng và tìm tòi mở rộng**

1. Mục tiêu: [1, 2, 6, 7]
2. Nội dung

Củng cố kiến thức bằng hệ thống sơ đồ tư duy.

1. Sản phẩm dự kiến
2. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Giao nhiệm vụ

 Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ bằng cách hoàn thiện phiếu học tập số 2.

Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả trước lớp, những nhóm khác lắng nghe và bổ sung thông tin (nếu cần)

Bước 4: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**\*HDVN: HS học bài cũ và chuẩn bị bài mới.**